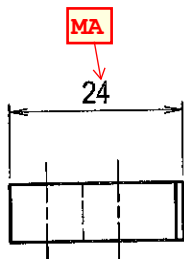


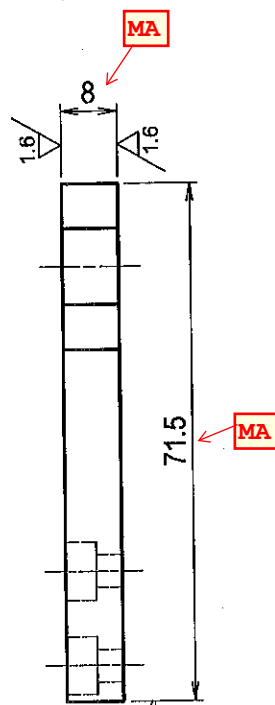
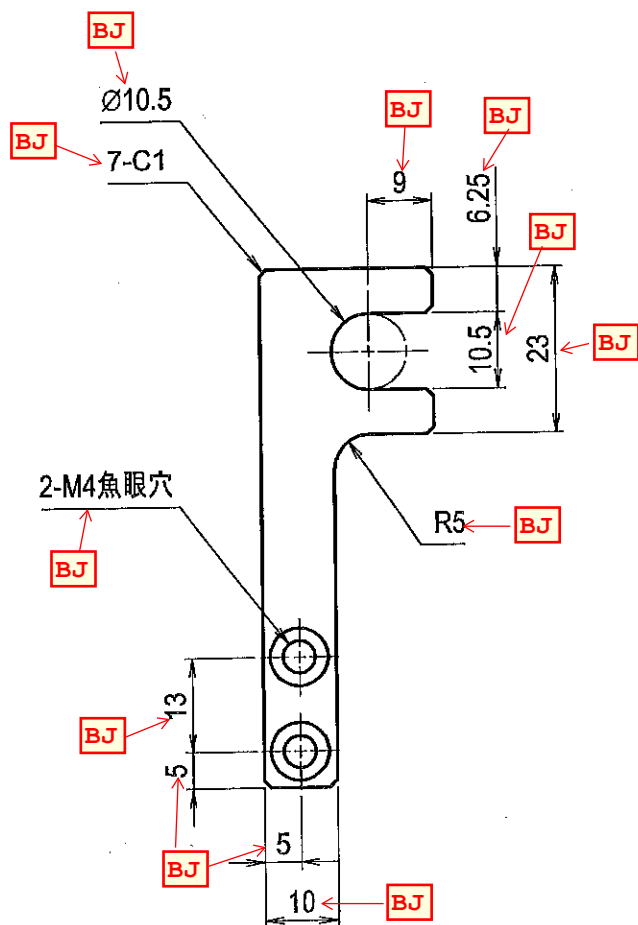
MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2012/12/19			Ho_Chin_Yen	Hsu_Chen_Feng	0.5 ≤ , ≤ 6 ±0.1
△						6 < , ≤ 30 ±0.2
△						30 < , ≤ 120 ±0.3
△						120 < , ≤ 315 ±0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						6.3 / (1.6)



全C0.5(SC-136)

BJ



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Ho_Chin_Yen	Hsu_Chen_Feng	部品図		プッシュバー
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PUSH BAR
IRC	508, -H1	部品図		推桿
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
S45C	2012/12/19	1:1		S843248

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414.1010342

SNO: **S843248**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: S45C T10*29*77	AA:20 MA:20 BJ:40 AB:10